

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022  
**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>14 - 35</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>36</b>

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hải Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Hải Minh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302525162, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 01 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ mười lăm ngày 12 tháng 5 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ : Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 2512 8668
- Fax : +84 (028) 3512 8688

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Dịch vụ cho thuê kho bãi;
- Cho thuê thiết bị chuyên dùng trong bốc xếp, vận chuyển (không kèm người điều khiển);
- Cho thuê tàu và thiết bị hàng hải;
- Sản xuất máy lạnh, hệ thống cơ điện - điện lạnh (không sản xuất tại trụ sở);
- Dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, đường sông;
- Đầu tư và khai thác cảng;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức (trừ vận tải hàng không);
- Sản xuất container, thiết bị chuyên dùng (không sản xuất tại trụ sở);
- Sản xuất máy móc, thiết bị chuyên dùng trong công nghiệp (không sản xuất tại trụ sở);
- Sửa chữa container, thiết bị chuyên dùng (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sửa chữa phương tiện đường thủy - đường biển (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng, công nghiệp;
- Gia công lắp ráp máy lạnh, hệ thống cơ - điện lạnh;
- Mua bán xe chuyên dùng;
- Đại lý tàu biển, đại lý hàng hải, môi giới hàng hải, đại lý vận tải đường hàng không;
- Mua bán máy móc, thiết bị và máy móc ngành nông nghiệp;
- Mua bán máy móc, thiết bị chuyên dùng trong công nghiệp;
- Mua bán tàu và thiết bị hàng hải;
- Dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Quang Tiến	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022
Ông Phùng Văn Quang	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022
Ông Trần Đức Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022
Ông Trần Đoàn Viện	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022



**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phùng Tuấn Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022
Ông Vũ Đức Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Thế Quân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022
Ông Phạm Tiến Tịnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/từ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng ban	Từ nhiệm ngày 24 tháng 10 năm 2022
Ông Khuru Hoàng Nam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022
Bà Phạm Thị Thanh Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022
Ông Triệu Đình Trung	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đặng Ngọc Hùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Thế Hưng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2022
Ông Trần Đoàn Viện	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2022
Ông Trần Đức Trung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2022

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Quang Tiến	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022
Ông Đặng Ngọc Hùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Thế Hưng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2022

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, 



**Đặng Ngọc Hùng**  
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2023



Số: 1.0573/23/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hải Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2023, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh (là công ty con) đầu tư vào trái phiếu của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Khách sạn Tân Hoàng Minh với giá gốc là 3.000.000.000 VND và không trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này do đánh giá có khả năng thu hồi được. Với các tài liệu và thông tin hiện có chúng tôi chưa có đủ cơ sở để đánh giá khả năng thu hồi của khoản đầu tư này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng bổ sung cho khoản đầu tư vào Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh hay không cũng như số dự phòng cần phải trích lập, nếu có.



### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hải Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 26 tháng 3 năm 2022.

### Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Nguyễn Chí Dũng**

**Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2023



**Phạm Mỹ Tuyên**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3596-2021-008-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>41.483.942.097</b>	<b>105.533.438.901</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>5.771.802.970</b>	<b>61.642.966.364</b>
1. Tiền	111		5.771.802.970	8.950.115.655
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	52.692.850.709
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>4.000.000.000</b>	<b>11.715.178.175</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	-	10.715.178.175
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	4.000.000.000	1.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>29.440.630.034</b>	<b>31.180.107.027</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.022.898.480	5.948.833.419
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	27.557.419.576	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	15.448.937.920
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	315.743.515	9.782.335.688
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(455.431.537)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>137.933.887</b>	<b>659.682.213</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	137.933.887	659.682.213
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.133.575.206</b>	<b>335.505.122</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	220.821.382	335.505.122
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.415.032.106	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	497.721.718	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>176.800.081.841</b>	<b>157.704.108.332</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	5.000.000	5.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>20.420.227.764</b>	<b>24.947.582.145</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	19.919.151.725	24.432.522.590
- Nguyên giá	222		35.057.774.235	40.620.367.741
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.138.622.510)	(16.187.845.151)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	501.076.039	515.059.555
- Nguyên giá	228		601.291.237	601.291.237
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(100.215.198)	(86.231.682)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>194.363.636</b>	<b>194.363.636</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		194.363.636	194.363.636
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>155.746.472.121</b>	<b>132.051.490.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	132.051.490.000	132.051.490.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	27.000.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(3.305.017.879)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>434.018.320</b>	<b>505.672.551</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	434.018.320	505.672.551
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>218.284.023.938</b>	<b>263.237.547.233</b>

9815.  
 3 TY  
 M HỮU I  
 VÀ TƯ I  
 C  
 PHỐC

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>19.174.725.243</b>	<b>28.791.476.261</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>18.839.597.243</b>	<b>28.456.348.261</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	4.417.066.388	11.897.437.888
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.444.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	124.592.712	691.558.613
4. Phải trả người lao động	314	V.13	543.333.369	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	99.080.859	65.818.949
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a, c	1.537.679.886	14.291.635.581
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	11.000.000.000	271.279.833
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	1.116.400.029	1.238.617.397
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>335.128.000</b>	<b>335.128.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b, c	335.128.000	335.128.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>199.109.298.695</b>	<b>234.446.070.972</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>199.109.298.695</b>	<b>234.446.070.972</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	131.998.470.000	131.998.470.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		131.998.470.000	131.998.470.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	5.893.984.271	5.893.984.271
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.18	(4.394.588.700)	(4.394.588.700)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	6.614.442.869	6.614.442.869
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	58.996.990.255	94.333.762.532
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		53.276.366.684	94.333.762.532
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		5.720.623.571	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>218.284.023.938</b>	<b>263.237.547.233</b>



**Đào Thế Hưng**  
Kế toán trưởng/Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2023



**Đặng Ngọc Hùng**  
Tổng Giám đốc

M.S.D.N.  
TI  
KI  
Q.T.ÁN

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	26.085.211.876	31.800.999.579
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		900.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		26.084.311.876	31.800.999.579
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	19.559.713.801	24.487.381.819
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.524.598.075	7.313.617.760
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	9.184.566.586	11.067.818.092
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.270.636.414	1.373.419.592
Trong đó: chi phí lãi vay	23		16.897.223	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	4.074.812.367	2.775.822.372
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.363.715.880	14.232.193.888
11. Thu nhập khác	31	VI.6	600.118.329	713.523.665
12. Chi phí khác	32		116.289.329	45.485.084
13. Lợi nhuận khác	40		483.829.000	668.038.581
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.847.544.880	14.900.232.469
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	126.921.309	2.079.091.694
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5.720.623.571</u>	<u>12.821.140.775</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7		



Đào Thế Hưng  
Kế toán trưởng/Người lập



Đặng Ngọc Hùng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>5.847.544.880</b>	<b>14.900.232.469</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	2.515.972.826	2.746.321.950
- Các khoản dự phòng	03	V.2c, 6	3.760.449.416	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 6	(8.059.062.752)	(5.548.720.864)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	16.897.223	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>4.081.801.593</b>	<b>12.097.833.555</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(19.379.872.924)	9.654.445.677
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		521.748.326	(118.907.648)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.353.889.182)	7.285.187.547
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		186.337.971	68.379.466
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2a	10.715.178.175	(3.872.831.404)
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(1.158.641.832)	(3.650.160.831)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	430.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(3.066.672.216)	(1.577.587.287)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(14.024.010.089)</b>	<b>19.886.359.075</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(84.898.757)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.6	2.337.777.779	5.194.743.410
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		15.448.937.920	3.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2c	(27.000.000.000)	(7.606.370.602)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.3	11.034.893.164	6.755.589.914
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(1.178.391.137)</b>	<b>7.259.063.965</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	11.000.000.000	-	-	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(271.279.833)	-	-	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15a, 18	(51.397.482.335)	(12.841.986.900)		
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(40.668.762.168)</b>	<b>(12.841.986.900)</b>		
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(55.871.163.394)</b>	<b>14.303.436.140</b>		
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>61.642.966.364</b>	<b>47.339.530.224</b>		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-	-	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>5.771.802.970</b>	<b>61.642.966.364</b>		

Đào Thế Hưng  
Kế toán trưởng/Người lập

Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2023

Đặng Ngọc Hùng  
Tổng Giám đốc

9815  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
HẢI MINH  
VÀ TỰ  
C  
PH

# CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

## I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hải Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sông, đường bộ; cho thuê kho bãi, văn phòng; đại lý tàu biển.

### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Lợi nhuận của Công ty năm nay giảm mạnh so với năm trước, nguyên nhân chủ yếu là do dịch vụ vận tải năm nay gặp nhiều khó khăn, các chi phí đầu vào tăng cao trong khi doanh thu khai thác lại sụt giảm. Bên cạnh đó lãi kinh doanh chứng khoán cũng giảm mạnh so với năm trước do tình hình thị trường chứng khoán nhiều biến động.

### 6. Cấu trúc Công ty

#### Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát	Tầng 3, tòa nhà Hải Minh, Km105 đường bao Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng	Dịch vụ kho bãi và vận chuyển hàng hóa	96,79%	96,79%	96,79%
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh	Tầng 3, tòa nhà Hải Minh, Km105 đường bao Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng	Dịch vụ kho bãi và vận chuyển hàng hóa	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh	Tầng 3, tòa nhà Hải Minh, Km105 đường bao Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng	Dịch vụ kho bãi và vận chuyển hàng hóa	100,00%	100,00%	100,00%

#### Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh có trụ sở chính tại Lô KB3-02, khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu 1), phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 30%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

# CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 36 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 38 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.





## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp: giá trái phiếu đối với trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết, đăng ký giao dịch là giá giao dịch gần nhất tại Sở Giao dịch chứng khoán trong vòng 10 ngày tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính. Trường hợp không có giao dịch trong vòng 10 ngày tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính thì không thực hiện trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

#### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### ***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

# CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết*

#### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

#### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

#### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên liệu bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa tài sản và chi phí công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Chi phí sửa chữa tài sản*

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

##### *Chi phí công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### 7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	43
Máy móc và thiết bị	5

815.  
TY  
HỮU  
VÀ TU  
C  
PHỔ

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5
Tài sản cố định khác	10

### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình chỉ có quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 43 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 12. Vốn góp của chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

#### **13. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

##### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

TR  
KIẾ  
TÁN

# CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	97.003.803	30.311.542
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.674.799.167	7.889.038.113
Tiền đang chuyển	-	1.030.766.000
Các khoản tương đương tiền	-	52.692.850.709
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	-	44.692.850.709
- Trái phiếu	-	8.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>5.771.802.970</b>	<b>61.642.966.364</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 2a. Chứng khoán kinh doanh

Công ty đầu tư vào cổ phiếu các công ty sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	-	-	-	2.705.684.425	2.320.000.000	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	-	-	-	3.389.100.750	2.844.040.500	-
Ngân hàng TMCP Quân đội	-	-	-	1.447.789.000	1.447.976.700	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	-	-	-	1.372.055.000	1.356.000.000	-
Các cổ phiếu khác	-	-	-	1.800.549.000	2.075.000.000	-
<b>Cộng</b>	-	-	-	<b>10.715.178.175</b>	<b>10.043.017.200</b>	-

#### 2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng. Các số tiền gửi có kỳ hạn này đã được Công ty cầm cố tại chính các ngân hàng gửi tiền để phát hành bảo lãnh thanh toán.

#### 2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>132.051.490.000</b>	<b>(3.305.017.879)</b>	<b>132.051.490.000</b>	-
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát <sup>(i)</sup>	44.510.290.000	(1.236.268.369)	44.510.290.000	-
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh <sup>(ii)</sup>	45.961.200.000	(2.068.749.510)	45.961.200.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh <sup>(iii)</sup>	41.580.000.000	-	41.580.000.000	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>27.000.000.000</b>	-	-	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh <sup>(iv)</sup>	27.000.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>159.051.490.000</b>	<b>(3.305.017.879)</b>	<b>132.051.490.000</b>	-

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0202006749 đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 17 tháng 12 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp, Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát 44.510.290.000 VND, tương đương 96,79% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201242464 đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 11 tháng 4 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp, Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh 45.961.200.000 VND, tương đương 99,92% vốn điều lệ. Công ty nắm giữ 100% quyền biểu quyết vào Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh do nắm giữ thêm quyền biểu quyết gián tiếp 0,08% thông qua khoản đầu tư vào Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201624350 ngày 06 tháng 3 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp, Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh 41.580.000.000 VND, tương đương 99% vốn điều lệ. Công ty nắm giữ 100% quyền biểu quyết vào Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh do nắm giữ thêm quyền biểu quyết gián tiếp 1% thông qua khoản đầu tư vào Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh.
- (iv) Trong năm Công ty đã mua 2.700.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh với giá mua là 27.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng kho bãi, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các công ty con khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

#### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng bổ sung	3.305.017.879
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.305.017.879</b>

#### Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát</b>		
Chi thường và các khoản phúc lợi	752.500.000	224.500.000
Nhận quỹ phúc lợi	430.000.000	-
Lợi nhuận được chia	1.564.407.533	-
<b>Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh</b>		
Nhờ chi hộ cổ tức	1.094.023.100	308.197.400
Chi thường và các khoản phúc lợi	328.500.000	139.997.000
Chi phí dịch vụ đã sử dụng	84.761.030	191.893.637
<b>Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh</b>		
Chi thường và các khoản phúc lợi	338.500.000	113.000.000
Lợi nhuận được chia	4.128.552.171	-

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Giấy Lee&Man Việt Nam	1.136.662.750	-
Công ty TNHH Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu	108.196.364	980.005.457
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Dịch vụ Kho bãi và Vận tải Thịnh Phát	21.224.815	1.061.605.700
Các khách hàng khác	756.814.551	3.907.222.262
<b>Cộng</b>	<b>2.022.898.480</b>	<b>5.948.833.419</b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh liên quan đến mua các căn hộ của Khối căn hộ thuộc cụm công trình cao ốc văn phòng kết hợp thương mại, dịch vụ, căn hộ tại số 152 Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu bên liên quan</b>	-	-	<b>1.733.917.789</b>	-
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh - lợi nhuận được chia	-	-	1.733.917.789	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>314.463.315</b>	<b>22.710.762</b>	<b>8.048.417.899</b>	-
Tạm ứng	110.705.342	-	108.855.000	-
Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật Minh Minh - cho vay	-	-	3.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng Triều Dương - hợp tác đầu tư	-	-	2.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng Trường Phát HD - hợp tác đầu tư	-	-	1.000.000.000	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	-	-	81.000.000	-
Lãi dự thu	-	-	1.568.308.847	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	205.038.173	22.710.762	290.254.052	-
<b>Cộng</b>	<b>315.743.515</b>	<b>22.710.762</b>	<b>9.782.335.688</b>	-

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Phải thu tiền ký quỹ thẻ taxi.

**6. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Đầu tư Thương mại An Phát - phải thu cung cấp dịch vụ	6 tháng đến dưới 1 năm	137.731.560	-	-	-
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hưng Lộc Thịnh - phải thu cung cấp dịch vụ	6 tháng đến dưới 1 năm	100.000.000	-	-	-
Các tổ chức khác - phải thu cung cấp dịch vụ	6 tháng đến dưới 1 năm	194.989.215	-	-	-
Các tổ chức khác - phải thu khoản chi hộ	6 tháng đến dưới 1 năm	22.710.762	-	-	-
<b>Cộng</b>		<b>455.431.537</b>	-	-	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu như sau:

Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng bổ sung	455.431.537
<b>Số cuối năm</b>	<b>455.431.537</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	137.933.887	-	605.862.213	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	53.820.000	-
<b>Cộng</b>	<b>137.933.887</b>	-	<b>659.682.213</b>	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Chi phí trả trước

##### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	8.600.003	3.508.331
Chi phí bảo hiểm	126.588.383	210.794.695
Chi phí sửa chữa tài sản	9.715.652	24.284.350
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	75.917.344	96.917.746
<b>Cộng</b>	<b><u>220.821.382</u></b>	<b><u>335.505.122</u></b>

##### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	21.818.182	-
Chi phí sửa chữa tài sản	298.596.309	384.948.105
Chi phí văn phòng	-	63.771.736
Các chi phí trả trước dài hạn khác	113.603.829	56.952.710
<b>Cộng</b>	<b><u>434.018.320</u></b>	<b><u>505.672.551</u></b>

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	14.505.410.057	182.000.000	25.006.442.384	172.415.073	754.100.227	40.620.367.741
Thanh lý, nhượng bán	-	(182.000.000)	(4.626.493.279)	-	(754.100.227)	(5.562.593.506)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>14.505.410.057</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>20.379.949.105</u></b>	<b><u>172.415.073</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>35.057.774.235</u></b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	1.183.909.091	172.415.073	-	1.356.324.164
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	2.080.233.166	118.366.653	13.270.107.469	172.415.073	546.722.790	16.187.845.151
Khấu hao trong năm	337.335.108	28.474.190	2.098.474.992	-	37.705.020	2.501.989.310
Thanh lý, nhượng bán	-	(146.840.843)	(2.819.943.298)	-	(584.427.810)	(3.551.211.951)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>2.417.568.274</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>12.548.639.163</u></b>	<b><u>172.415.073</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>15.138.622.510</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	12.425.176.891	63.633.347	11.736.334.915	-	207.377.437	24.432.522.590
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>12.087.841.783</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>7.831.309.942</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>19.919.151.725</u></b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	601.291.237
<b>Số cuối năm</b>	<u>601.291.237</u>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	86.231.682
Khấu hao trong năm	13.983.516
<b>Số cuối năm</b>	<u>100.215.198</u>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	515.059.555
<b>Số cuối năm</b>	<u>501.076.039</u>
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	-	94.559.254
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh	-	94.559.254
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	4.417.066.388	11.802.878.634
Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn	3.166.373.246	3.007.886.318
Samudera Shipping Line Ltd.	293.378.097	6.723.458.355
Các nhà cung cấp khác	957.315.045	2.071.533.961
<b>Cộng</b>	<u>4.417.066.388</u>	<u>11.897.437.888</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	53.225.543	-	378.848.790	(432.074.333)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	533.998.805	-	126.921.309	(1.158.641.832)	-	497.721.718
Thuế thu nhập cá nhân	5.508.750	-	2.271.548.515	(2.222.156.112)	54.901.153	-
Thuế giá trị gia tăng nhà thầu	51.258.468	-	439.176.794	(454.992.865)	35.442.397	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp nhà thầu	47.567.047	-	442.635.494	(455.953.379)	34.249.162	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<u>691.558.613</u>	<u>-</u>	<u>3.662.130.902</u>	<u>(4.726.818.521)</u>	<u>124.592.712</u>	<u>497.721.718</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng hoa hồng đại lý cho hãng tàu là 0%, các dịch vụ khác là 10%.

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.847.544.880	14.900.232.469
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	148.922.236	424.484
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	5.996.467.116	14.900.656.953
Thu nhập được miễn thuế	(5.785.075.704)	(50.002.000)
Thu nhập tính thuế	211.391.412	14.850.654.953
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>42.278.282</b>	<b>2.970.130.991</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm<sup>(i)</sup></b>	<b>-</b>	<b>(891.039.297)</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>84.643.027</b>	<b>-</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>126.921.309</b>	<b>2.079.091.694</b>

- <sup>(i)</sup> Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2021 theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### **13. Phải trả người lao động**

Tiền lương tháng 13 và lương hiệu quả còn phải trả người lao động.

### **14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đại lý Cánh Đồng Xanh (là bên liên quan) - lãi vay phải trả	16.897.223	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	82.183.636	65.818.949
<b>Cộng</b>	<b>99.080.859</b>	<b>65.818.949</b>

9815.  
GTY  
M HUU  
I VÀ TU  
& C  
P HỒ

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 15. Phải trả khác

##### 15a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>	<b>838.808.550</b>	<b>293.131.146</b>
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh - phải trả khoản phúc lợi cho nhân viên	222.497.800	-
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát - phải trả khoản phúc lợi cho nhân viên	439.310.750	293.131.146
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh - phải trả khoản phúc lợi cho nhân viên	177.000.000	-
<b><i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i></b>	<b>698.871.336</b>	<b>13.998.504.435</b>
Kinh phí công đoàn	100.000	100.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	2.004.200	-
Cổ tức phải trả	24.505.630	12.879.046.965
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	672.261.506	1.119.357.470
<b>Cộng</b>	<b><u>1.537.679.886</u></b>	<b><u>14.291.635.581</u></b>

##### 15b. Phải trả dài hạn khác

Khoản nhận ký quỹ thuê văn phòng.

##### 15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 16. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Vay ngắn hạn các bên liên quan</i></b>	<b>11.000.000.000</b>	<b>-</b>
Vay Công ty Cổ phần Cánh Đồng Xanh <sup>(i)</sup>	5.500.000.000	-
Vay Công ty Cổ phần Đại lý Cánh Đồng Xanh <sup>(ii)</sup>	5.500.000.000	-
<b><i>Vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)</i></b>	<b>-</b>	<b>271.279.833</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>11.000.000.000</u></b>	<b><u>271.279.833</u></b>

(i) Vay không có tài sản đảm bảo Công ty Cổ phần Cánh Đồng Xanh để tài trợ cho hoạt động kinh doanh với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay tối đa 01 năm.

(ii) Vay không có tài sản đảm bảo Công ty Cổ phần Đại lý Cánh Đồng Xanh để tài trợ cho hoạt động kinh doanh với lãi suất từ 7,7%- 8%/năm, thời hạn vay tối đa 01 năm.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	271.279.833
Số tiền vay phát sinh	11.000.000.000
Số tiền vay đã trả	<u>(271.279.833)</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>11.000.000.000</u></b>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ phúc lợi	979.027.420	1.676.303.232	430.000.000	(2.071.715.467)	1.013.615.185
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	259.589.977	838.151.616	-	(994.956.749)	102.784.844
<b>Cộng</b>	<b>1.238.617.397</b>	<b>2.514.454.848</b>	<b>430.000.000</b>	<b>(3.066.672.216)</b>	<b>1.116.400.029</b>

#### 18. Vốn chủ sở hữu

##### 18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

##### 18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cánh Đồng Xanh	14.288.000.000	-
Ông Trần Quang Tiến	13.885.050.000	-
Ông Vũ Đức Tuấn	10.000.000.000	-
Bà Phạm Thị Thu Thủy	-	6.800.000.000
Các cổ đông khác	93.825.420.000	125.198.470.000
<b>Cộng</b>	<b>131.998.470.000</b>	<b>131.998.470.000</b>

##### 18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.200.000	13.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.199.847	13.199.847
- Cổ phiếu phổ thông	13.199.847	13.199.847
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	352.200	352.200
- Cổ phiếu phổ thông	352.200	352.200
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.847.647	12.847.647
- Cổ phiếu phổ thông	12.847.647	12.847.647
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

##### 18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01-2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 38.542.941.000
• Trích quỹ phúc lợi	: 1.676.303.232
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 838.151.616

#### 19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền của Công ty bao gồm 96,7 USD (số đầu năm là 11.148,2 USD).

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải	11.922.848.133	14.225.238.828
Doanh thu đại lý dầu (hàng hóa)	989.584.490	4.866.556.753
Doanh thu dịch vụ đại lý container	11.214.405.315	11.248.132.188
Doanh thu cho thuê văn phòng	1.958.373.938	1.461.071.810
<b>Cộng</b>	<b><u>26.085.211.876</u></b>	<b><u>31.800.999.579</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ vận tải	12.289.917.112	13.479.437.696
Giá vốn đại lý dầu (hàng hóa)	1.079.015.202	4.645.129.305
Giá vốn dịch vụ đại lý container	5.426.937.647	5.658.596.939
Giá vốn cho thuê văn phòng	763.843.840	704.217.879
<b>Cộng</b>	<b><u>19.559.713.801</u></b>	<b><u>24.487.381.819</u></b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	970.764.864	151.735.545
Lãi tiền cho vay	976.825.960	3.381.885.764
Lãi kinh doanh chứng khoán	537.043.000	5.958.924.198
Cổ tức được chia từ kinh doanh chứng khoán	92.116.000	50.002.000
Cổ tức được chia từ đầu tư công ty con	5.692.959.704	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	131.952.607	202.384.695
Doanh thu hoạt động tài chính khác	782.904.451	1.322.885.890
<b>Cộng</b>	<b><u>9.184.566.586</u></b>	<b><u>11.067.818.092</u></b>

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	16.897.223	-
Lỗ kinh doanh chứng khoán	2.564.157.539	1.297.311.809
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	380.497.394	76.107.783
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	105.686	-
Dự phòng đầu tư công ty con	3.305.017.879	-
Chi phí tài chính khác	3.960.693	-
<b>Cộng</b>	<b><u>6.270.636.414</u></b>	<b><u>1.373.419.592</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.502.415.673	1.673.708.505
Chi phí vật liệu quản lý	118.018.233	66.300.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	67.607.165	49.101.485
Chi phí khấu hao tài sản cố định	169.851.072	169.851.072
Thuế, phí và lệ phí	90.781.563	32.272.574
Dự phòng phải thu khó đòi	455.431.537	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	779.130.356	710.537.883
Các chi phí khác	891.576.768	74.050.853
<b>Cộng</b>	<b><u>4.074.812.367</u></b>	<b><u>2.775.822.372</u></b>

#### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	326.396.224	392.213.665
Thu nhập khác	273.722.105	321.310.000
<b>Cộng</b>	<b><u>600.118.329</u></b>	<b><u>713.523.665</u></b>

#### 7. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.520.143.073	3.243.866.918
Chi phí nhân công	7.159.606.469	7.776.271.945
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.515.972.826	2.746.321.950
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.320.064.384	13.333.462.135
Chi phí khác	2.118.739.416	163.281.243
<b>Cộng</b>	<b><u>23.634.526.168</u></b>	<b><u>27.263.204.191</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng cho thuê hoạt động như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.663.617.164	1.658.636.364
Trên 1 năm đến 5 năm	2.904.963.200	543.636.364
<b>Cộng</b>	<b><u>4.568.580.364</u></b>	<b><u>2.202.272.727</u></b>

#### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

**Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Công ty chỉ phát sinh giao dịch trả cổ tức cho các thành viên quản lý chủ chốt và cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Thành viên Hội đồng quản trị</b>		
Ông Trần Quang Tiến	4.165.515.000	-
Ông Phùng Văn Quang	1.013.712.000	-
Ông Phùng Tuấn Anh	306.210.000	-
Ông Trần Đoàn Viện	215.424.000	-
Ông Vũ Đức Tuấn	3.000.000.000	-
Ông Nguyễn Thế Quân	1.580.154.000	-
Ông Nguyễn Văn Hà	-	336.774.250
Ông Nguyễn Thế Quân	-	340.185.000
Ông Phạm Tiến Tịnh	-	524.766.650
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>		
Ông Đặng Ngọc Hùng	91.140.000	-
Ông Nguyễn Thế Hưng	450.285.000	173.695.000
<b>Ban kiểm soát</b>		
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	772.605.000	255.583.650
Ông Triệu Đình Trung	211.425.000	113.826.600
<b>Cá nhân có liên quan với thành viên quản lý chủ chốt</b>		
Bà Vũ Thị Ngọc Ánh	30.300.000	-

**Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

**Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt**

		<u>VND</u>
<b>Năm nay</b>		
Ông Trần Quang Tiến	Chủ tịch Hội đồng quản trị	32.400.000
Ông Phùng Văn Quang	Chủ tịch Hội đồng quản trị	248.000.000
Ông Đặng Ngọc Hùng	Tổng Giám đốc	474.283.334
Ông Nguyễn Thế Hưng	Tổng Giám đốc	143.333.332
Ông Nguyễn Văn Hà	Thành viên Hội đồng quản trị	64.800.000
Ông Nguyễn Thế Quân	Thành viên Hội đồng quản trị	64.800.000
Ông Phạm Tiến Tịnh	Thành viên Hội đồng quản trị	64.800.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng Ban kiểm soát	43.200.000
Ông Triệu Đình Trung	Thành viên Ban kiểm soát	32.400.000
<b>Cộng</b>		<b>1.168.016.666</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

		VND
<b>Năm trước</b>		
Ông Phùng Văn Quang	Chủ tịch Hội đồng quản trị	791.000.000
Ông Nguyễn Quốc Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị	112.000.000
Ông Nguyễn Văn Hà	Thành viên Hội đồng quản trị	72.000.000
Ông Nguyễn Thế Quân	Thành viên Hội đồng quản trị	72.000.000
Ông Phạm Tiến Tịnh	Thành viên Hội đồng quản trị	72.000.000
Ông Nguyễn Thế Hưng	Tổng Giám đốc	575.000.000
Ông Đặng Ngọc Hùng	Phó Tổng Giám đốc	461.900.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng Ban kiểm soát	48.000.000
Ông Triệu Đình Trung	Thành viên Ban kiểm soát	36.000.000
<b>Cộng</b>		<b>2.239.900.000</b>

#### 2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát	Công ty con
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh	Công ty con
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh	Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cánh Đồng Xanh	Cổ đông nắm giữ 10,82% vốn điều lệ và là công ty có cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Đại lý Cánh Đồng Xanh	Chủ tịch Hội đồng quản trị của hai công ty có mối quan hệ mật thiết

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Cánh Đồng Xanh</b>		
Cổ tức	7.286.400.000	-
Vay tiền	5.500.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Đại lý Cánh Đồng Xanh</b>		
Vay tiền	5.500.000.000	-
Lãi vay	16.897.223	-

Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.5a, V.11, V.14 và V.15a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 3. Thông tin về bộ phận

Hoạt động của Công ty chủ yếu là cung cấp các dịch vụ vận tải và đại lý container. Các dịch vụ này được thực hiện tại Việt Nam.

### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2023



**Đào Thế Hưng**  
Kế toán trưởng/Người lập



**Đặng Ngọc Hùng**  
Tổng Giám đốc



M.S.D.N: 0302525162 - C/CP  
TRÁCH KIỂM TOÁN  
A  
C. TÂN BÌNH

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	131.998.470.000	5.893.984.271	(4.394.588.700)	6.614.442.869	96.858.754.602	236.971.063.042
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	12.821.140.775	12.821.140.775
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	(2.498.485.845)	(2.498.485.845)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(12.847.647.000)	(12.847.647.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>131.998.470.000</b>	<b>5.893.984.271</b>	<b>(4.394.588.700)</b>	<b>6.614.442.869</b>	<b>94.333.762.532</b>	<b>234.446.070.972</b>
Số dư đầu năm nay	131.998.470.000	5.893.984.271	(4.394.588.700)	6.614.442.869	94.333.762.532	234.446.070.972
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	5.720.623.571	5.720.623.571
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	(2.514.454.848)	(2.514.454.848)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(38.542.941.000)	(38.542.941.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>131.998.470.000</b>	<b>5.893.984.271</b>	<b>(4.394.588.700)</b>	<b>6.614.442.869</b>	<b>58.996.990.255</b>	<b>199.109.298.695</b>

Đơn vị tính: VND



Đào Thế Hưng  
Kế toán trưởng/Người lập



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2023

  
Đặng Ngọc Hùng  
Tổng Giám đốc

